

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 4 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Trung Tuyên.

Ông Đỗ Văn Cận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **14/2022/TLST-HNGĐ** ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: **Xóm T, xã G**, huyện T, tỉnh N; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Vũ Thành T1, sinh năm 1982; địa chỉ: **Xóm T, xã G**, huyện T, tỉnh N. Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam T (xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa); “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14-02-2022, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị T bày: Chị và anh Vũ Thành T1 tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã Giao Thanh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26-10-2009. Vợ chồng sống hạnh phúc

được khoảng năm năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh T1 cờ bạc, nợ nần, không chăm lo đến gia đình. Sau đó anh T1 vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Cẩm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T1. Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Anh T2, sinh ngày 27-8-2009 và Vũ Tiến Đ, sinh ngày 22-7-2013, hiện đang ở với chị T, khi ly hôn chị nhận nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 23-02-2022, bị đơn là anh Vũ Thành T1 trình bày: Anh và chị Phạm Thị T tự nguyện kết hôn, cùng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì mâu thuẫn do anh chơi bời, cờ bạc, không quan tâm tới gia đình. Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Anh T2, sinh ngày 27-8-2009 và Vũ Tiến Đ, sinh ngày 22-7-2013, hiện đang ở với chị T, do anh đang chấp hành án nên không có điều kiện chăm sóc hai con. Nay chị T có đơn ly hôn anh đồng ý và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết quyền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản làm việc ngày 01-3-2022, bà Trần Thị Là trình bày: Chị Phạm Thị T và anh Vũ Thành T1 được Ủy ban nhân dân xã Giao Thanh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2009; anh T1 đang phải chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm. Chị T, anh T1 có 02 con chung, hiện đang ở với chị T. Vợ chồng không vướng mắc gì về kinh tế đối với gia đình. Nay chị T có đơn ly hôn anh T1 đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản làm việc ngày 23-02-2022, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xóm Thanh Tân, xã Giao Thanh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cung cấp: Chị Phạm Thị T và anh Vũ Thành T1 được Ủy ban nhân dân xã Giao Thanh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2009, anh T1 hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Cẩm. Vợ chồng có 02 con chung, đang ở với chị T; vợ chồng không vướng mắc gì về kinh tế đối với cơ sở xóm đội. Nay chị T có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Phạm Thị T ly hôn anh Vũ Thành T1; giao con chung Vũ Anh T2, sinh ngày 27-8-2009 và Vũ Tiến Đ, sinh ngày 22-7-2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Dương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị T, anh Vũ Thành T1 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T, anh Vũ Thành T1 tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giao Thanh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 26-10-2009 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh T1 không quan tâm tới gia đình và hiện tại anh T1 đang chấp hành án tại trại giam Thanh Cẩm. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh T1 mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không Đ. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị T xin ly hôn anh T1 là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị T, anh T1 có 02 con chung là Vũ Anh T2, sinh ngày 27-8-2009 và Vũ Tiến Đ, sinh ngày 22-7-2013; Căn cứ nguyện vọng của đương sự và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung, giao chị T tiếp tục nuôi 02 con chung; chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; chị T, anh T1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Vũ Thành T1.

2. Về con chung: Giao chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Vũ Anh T2, sinh ngày 27-8-2009 và Vũ Tiến Đ, sinh ngày 22-7-2013 cho đến khi con chung 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được. Anh Vũ Thành T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai

được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000 đồng. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000045 ngày 15-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nay đối trừ, chị T đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị T và anh Vũ Thành T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bốn Nguyễn Ngọc Giao

Trần Thị Thu Hiền